

<p>b) Chứa tiếng có thanh hỏi/thanh ngã: + <i>Khoảng không bao la chứa Trái Đất và các vì sao:</i> + <i>Loại "tên" dùng để đẩy tàu vũ trụ bay vào không gian:</i> - GV nhận xét, chốt lại lời ý đúng.</p> <p>4. Cũng cố: - GV nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p>5. Dặn dò: - Dặn HS về nhà xem lại bài tập đã làm và chuẩn bị bài mới.</p>	<p>b) + <u>vũ</u> trụ. + tên <u>lửa</u>.</p> <p>- HS lắng nghe chữa bài. (nếu sai)</p> <p>- HS lắng nghe tiếp thu.</p> <p>- HS về nhà xem lại bài tập đã làm và chuẩn bị bài mới.</p>
---	---

Tiết 2: Toán

ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (tt)

I. Mục tiêu:

- Biết tính diện tích các hình chữ nhật, hình vuông và hình đơn giản tạo bởi hình chữ nhật, hình vuông.
- Vận dụng được các qui tắc vào bài tập.
- GD HS tính toán chính xác, nhanh nhẹn.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Bảng phụ ghi sẵn BT3.

III. Các hoạt động dạy - học:

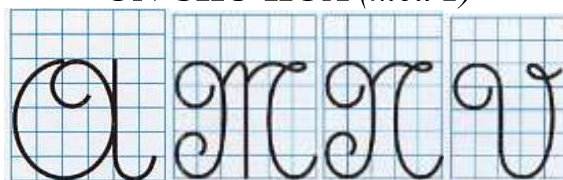
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ: - Gọi 2 HS lên bảng làm BT4 tiết trước. - GV nhận xét đánh giá.</p> <p>3. Bài mới: GTB: - <i>Ôn tập về hình học.</i> HD 1: - Luyện tập.</p> <p>Bài 1: - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập. - Gọi 4 HS nêu miệng, lớp làm bài vào vở.</p> <p>- Y/c HS đổi chéo vở để chữa bài. - GV nhận xét đánh giá.</p> <p>Bài 2: - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập. - Gọi 2 HS lên bảng làm bài, cả lớp bài vào vở.</p>	<p>- HS hát.</p> <p>2 HS lên bảng làm BT4 tiết trước. - Cả lớp theo dõi nhận xét. - HS nhắc lại tên bài.</p> <p>Bài 1: Quan sát đếm ô vuông và trả lời. 1 HS nêu yêu cầu của bài. 4 HS nêu miệng, lớp làm bài vào vở. a) Diện tích hình A là 8 cm^2 b) Diện tích hình B là 10 cm^2 c) Diện tích hình C là 18 cm^2 d) Diện tích hình D là 8 cm^2 - HS đổi chéo vở để chữa bài. - HS lắng nghe.</p> <p>Bài 2: 1 HS nêu yêu cầu của bài. 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.</p> <p>a) Giải: Chu vi hình chữ nhật là: $(12 + 6) \times 2 = 36\text{ (cm)}$</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS khác nhận xét bài bạn. - GV nhận xét đánh giá. Bài 3: - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Gọi 1 HS lên bảng làm bài, cả lớp bài vào vở. - GV nhận xét đánh giá. Bài 4: - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Gọi 1 HS lên bảng xếp hình, cả lớp theo dõi bạn. - Gọi HS khác nhận xét bài bạn. - GV nhận xét đánh giá. 4. Củng cố: - GV nhận xét đánh giá tiết học. 5. Dặn dò: - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài mới. 	<p>Chu vi hình vuông là: $9 \times 4 = 36 \text{ (cm)}$ <u>Đáp số:</u> 36 cm, 36 cm <u>Giải:</u></p> <p>b) Diện tích hình chữ nhật là: $12 + 6 = 72 \text{ (cm}^2\text{)}$ Diện tích hình vuông là: $9 \times 9 = 81 \text{ (cm}^2\text{)}$ <u>Đáp số:</u> 72cm², 81cm²</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS khác nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe. Bài 3: 1 HS nêu yêu cầu bài tập. 1 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. <u>Giải:</u> Diện tích ABEG + diện tích CKHE là: $6 \times 6 + 3 \times 3 = 45 \text{ (cm}^2\text{)}$ <u>Đáp số:</u> 45cm² - HS lắng nghe, chữa sai (nếu có). Bài 4: 1 HS nêu yêu cầu bài tập. 1 HS lên bảng xếp hình, cả lớp theo dõi bạn. 1 HS khác nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe, chữa sai (nếu có). - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe và thực hiện.
--	--

Tiết 3: Mỹ thuật (GV chuyên)

Tiết 4: Tập viết

ÔN CHỮ HOA (kiểu 2)



I. Mục tiêu:

- Củng cố cách viết chữ hoa A, M, N, V (1 dòng).
- Viết đúng, đẹp, cỡ chữ nhỏ tên riêng An Dương Vương, câu ứng dụng (11 lần).

**Tháp mười đẹp nhất bông sen
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ.**

- Viết đều nét, đúng khoảng cách giữa các chữ trong từng cụm từ.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Mẫu chữ viết hoa A, M, N, V.

- Mẫu chữ viết tên riêng **An Dương Vương** và câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ôn định: - Hát.</p>	<p>- HS hát.</p>
<p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bài viết ở nhà của HS. - Gọi HS nhắc lại từ và câu ứng dụng. - Y/c 2 HS lên bảng, Lớp viết vở nháp. - GV nhận xét. 	<ul style="list-style-type: none"> 1 HS nhắc lại từ và câu ứng dụng. 2 HS lên bảng viết, lớp viết vở nháp: <i>Phú Yên; Yêu trẻ, trẻ đến nhà/ Yêu già, già để tuổi cho.</i> - HS lắng nghe, tiếp thu.
<p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GTB.- Ôn chữ hoa A, M, N, V. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài.
<p>Hướng dẫn HS viết trên bảng con:</p>	
<p>a) Luyện viết chữ hoa.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> + Trong tên riêng và câu ứng dụng có những chữ hoa nào? - HS nhắc lại qui trình viết các chữ A, M, N, V. - HS viết vào bảng con. 	<ul style="list-style-type: none"> + Có các chữ hoa: A, D, V, T, M, N, B, H. - HS nhắc lại. (đã học và được hướng dẫn). - HS lên bảng, HS lớp viết bảng con: A, D, V, T, M, N, B, H.
<p>b) Luyện viết từ ứng dụng (tên riêng).</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc từ ứng dụng. - Giới thiệu: <i>An Dương Vương</i> là tên hiệu của Thục Phán vua nước Âu Lạc cách đây 2000 năm. Ông là người cho xây thành Cổ Loa. + Trong từ <i>An Dương Vương</i>, các chữ có chiều cao như thế nào? + Chữ cách chữ bằng chừng nào? - Yêu cầu HS viết vào bảng con. - GV nhận xét, sửa sai cho HS. 	<ul style="list-style-type: none"> 2 HS đọc An Dương Vương. - HS lắng nghe để hiểu thêm về tên hiệu của nước ta cách đây 2000 năm. Ông là người cho xây thành Cổ Loa. + Chữ <i>A, D, V, g</i> cao 2 ô li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 ô li. + Chữ cách chữ bằng một chữ o. 2 HS viết bảng lớp, lớp viết vào bảng con "<i>An Dương Vương</i>".
<p>c) Luyện viết câu ứng dụng.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 HS đọc câu ứng dụng. + Câu ứng dụng nói gì? - Nhận xét cỡ chữ. - HS viết bảng con chữ: <i>Tháp Mười, Việt Nam.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> 2 HS đọc câu ứng dụng: Tháp Mười đẹp nhất bông sen Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ. + Câu thơ ca ngợi <i>Bác Hồ</i> là người Việt Nam đẹp nhất. - Chữ: <i>T, h, p, M, b, g, V, N, B, H</i> cao 2 ô li rưỡi. Các chữ <i>đ, t</i>, cao 1 ô li rưỡi, các chữ còn lại cao 1 ô li. - Lớp thực hành viết bảng con: <i>Tháp Mười, Việt Nam.</i>
<p>Hướng dẫn HS viết vào vở tập viết:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu viết chữ A, M một dòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp thực hành viết vào vở theo hướng

<p>cỡ nhỏ, chữ N, V: 1 dòng. - Viết tên riêng An Dương Vương 1 dòng cỡ nhỏ. - Viết câu ứng dụng 1 lần. - Nhắc nhớ HS về tư thế ngồi viết, cách viết các con chữ và câu ứng dụng đúng mẫu. - GV nhận xét đánh giá. Nhận xét, chữa bài. - GV nhận xét 5-7 bài của HS. 4. Củng cố: - Gọi HS đọc lại câu ứng dụng. - GV nhận xét tiết học. 5. Dặn dò: - Dặn HS về nhà luyện viết thêm. - Học thuộc lòng từ và câu ứng dụng.</p>	<p>dẫn của GV. - Lắng nghe. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Lắng nghe để thực hiện. 2 HS nhắc lại câu ứng dụng. - HS lắng nghe, tiếp thu. - Lắng nghe, về nhà thực hiện. - Học thuộc lòng từ và câu ứng dụng.</p>
--	--

Buổi chiều:

Tiết 1: Anh văn (GV chuyên)

Tiết 2: Thể dục (GV chuyên)

Tiết 1: Tập làm văn.

GHI CHÉP SỔ TAY

I. Mục tiêu:

- Hiểu nội dung, nắm được ý chính trong bài báo A lô, Đô-rê-mon Thần thông đây! để từ đó biết ghi vào sổ tay những ý chính trong các câu trả lời của Đô-rê-mon.
- HS làm quen với cách ghi chép sổ tay.
- GD HS yêu thích môn học và chăm chỉ học tập.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Tranh ảnh về một số loại động vật quý hiếm được nêu trong bài.
- Một cuốn truyện tranh Đô-rê-mon. Một vài tờ báo nhi đồng có mục: A lô, Đô-rê-mon Thần thông đây! Mỗi HS có một sổ tay nhỏ. Vài tờ giấy khổ A4.

III. Các hoạt động dạy - học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định: - Hát 2. Kiểm tra bài cũ: - Gọi 2 HS lên bảng đọc lại bài viết trong cuốn sổ tay nói về những câu trả lời của Đô-rê-mon đã học ở tiết</p>	<p>- HS hát. 2 HS lên bảng đọc bài "Đọc bài viết trong sổ tay về những câu trả lời của Đô-rê-mon" đã học ở tiết trước.</p>

trước.

- GV nhận xét đánh giá.

3. Bài mới:

- GTB: - *Nghe kể: Vươn tới các vì sao*
- *Ghi chép số tay.*

HD 1: - *Nghe và nói lại:*

Bài 1:

- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.
- Yêu cầu HS quan sát tranh minh họa và ghi lại nội dung trong bài: Vươn tới các vì sao.
- Yêu cầu 2 HS đọc tên tàu vũ trụ và tên 2 nhà du hành vũ trụ.
- GV yêu cầu HS lắng nghe bài, ghi ra nháp những nội dung chính, ghi lại những con số, tên riêng, sự kiện.
- GV đọc bài với giọng chậm rãi, tự hào.
- Đọc xong từng mục, GV hỏi HS:
 - + *Con tàu đầu tiên được phóng vào vũ trụ thành công có tên gì?*
 - + *Ngày, tháng, năm nào, Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ Phương Đông 1?*
 - + *Ai là người bay trên con tàu đó?*
 - + *Con tàu đã bay mấy vòng quanh Trái Đất?*
 - + *Người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng là ai? Vào ngày nào?*
 - + *Con tàu nào đã đưa Am-xơ-rông lên mặt trăng?*
 - + *Ai là người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ?*
 - + *Anh hùng Phạm Tuân tham gia chuyến bay vũ trụ trên tàu nào? Vào năm nào.*
- GV đọc lại (lần 3), cho HS theo dõi, bổ sung các thông tin
- GV cho HS hỏi đáp theo cặp.
- GV nhận xét đánh giá.

HD 2: - *Viết lại thông tin.*

Bài 2:

- HS lắng nghe.

- HS nhắc lại tên bài.

Bài 1:

- 1 HS nêu yêu cầu BT.
- Ghi lại nội dung chính của từng mục trong bài Vươn tới các vì sao.
- HS quan sát.
- HS đọc.
- HS lắng nghe.
- HS lắng nghe.
- + *Con tàu đầu tiên được phóng vào vũ trụ thành công có tên là tàu Phương Đông 1.*
- + *Ngày 12-4-1961, Liên Xô phóng thành công tàu vũ trụ Phương Đông 1.*
- + *Nhà du hành vũ trụ Ga-ga-rin là người bay trên con tàu đó.*
- + *Con tàu đã bay 1 vòng quanh Trái Đất.*
- + *Người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng là nhà du hành vũ trụ Am-xơ-rông. Vào ngày 21 – 7 – 1969.*
- + *Con tàu A-pô-lô đã đưa nhà du hành vũ trụ Am-xơ-rông lên mặt trăng.*
- + *Anh hùng Phạm Tuân là người Việt Nam đầu tiên bay vào vũ trụ.*
- + *Anh hùng Phạm Tuân tham gia chuyến bay vũ trụ trên tàu Liên hợp của Liên Xô vào năm 1972.*
- HS theo dõi.
- HS hỏi - đáp.
- HS lắng nghe.

Bài 2: